TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 24 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, các đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhất trí với nội dung hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lương Thị T**– sinh năm 1962; Có mặt
  Bà **Triệu Thị A** – sinh năm 1969; Có mặt

Cùng địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lương Thị T: Ông **Nguyễn Đ** - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ; Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 49, Tổ 22, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Cộng đồng sử dụng nước M, bao gồm:**

1. Nhân dân xóm P, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn B; sinh năm: 1965 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

2. Nhân dân xóm B1, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bế Hùng C; sinh năm: 1974 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

3. Nhân dân xóm B2, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn C; sinh năm: 1975 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

4. Nhân dân xóm Đ, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc D; sinh năm: 1978 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

5. Nhân dân xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bế Xuân Đ; sinh năm: 1983 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

6. Nhân dân xóm H1, xã Đ, huyện H, Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đình Văn S; sinh năm: 1963 - Chức vụ: Trưởng xóm; Có mặt

7.Trường trung cấp kinh tế L, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ: thị trấn N, huyện H, Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Ông Bế Đình H; sinh năm: 1964– Chức vụ: Hiệu trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị E; sinh năm: 1985; Chức vụ: Trưởng trại thực hành; Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị P; Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Lê Hoàng D; Vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Lê Thị K; Vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4. Lê Thị I; Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

5. Lê Hoàng Q; Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 08, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

6. Lê Thị V; Vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn M; sinh năm: 1930; Có mặt

Địa chỉ: xóm P, xã B, huyện H, Cao Bằng

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Cao Bằng: Ông Lưu Ngọc S; sinh năm: 1972; Chức vụ: Phó Chủ tịch xã; Có mặt

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Cao Bằng: Ông Bế Xuân K; sinh năm: 1975; Chức vụ: Chủ tịch xã; Có mặt

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Lương Thị T, Triệu Thị A, bị đơn Cộng động sử dụng nước M cùng nhau sử dụng chung thửa đất số 233, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.944 m^2 và thửa đất số 97, tờ bản đồ số 27, diện tích 838 m^2 (hai thửa đất có diện tích khoảng 2.640 m^2, tương ứng với 4 pung. Nay là 2.782 m^2), có địa chỉ tại Phai M xóm N, xã Đ, huyện H, Cao Bằng.

Gia đình nguyên đơn bà Lương Thị T, Triệu Thị A được quyền canh tác, sử dụng số đất trên vào mùa khô hàng năm (Chỉ được trồng cây ngắn ngày), không được làm biến dạng thửa đất, gây thiệt hại đến phai mương; Quá trình canh tác nếu có thiệt hại xảy ra thì không được yêu cầu đòi bồi thường.

Trường hợp Nhà nước thu hồi đất thì khoản tiền được bồi thường sẽ chia đôi (Cộng động sử dụng nước M và gia đình nguyên đơn bà Lương Thị T, Triệu Thị A mỗi bên được ½).

Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50%. Nguyên đơn Lương Thị T, Triệu Thị A và bị đơn Cộng động sử dụng nước M mỗi bên phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự về việc hòa giải thành sung quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Lương Thị T, Triệu Thị A được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AB/2012/02300 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay, phía nguyên đơn được hoàn lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hòa An
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi